

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1203/2018/HC-PT

Ngày: 27-12-2018

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong quản lý đất đai về bồi thường đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Kim Thoa

Các Thẩm phán: 1. Bà Lê Thị Thương Huyền

2. Ông Trần Quang Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Nam – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Thân Trọng Minh Phương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 27 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
40/2018/TLPT-HC ngày 05 tháng 11 năm 2018 về “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong quản lý đất đai về bồi thường đất”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1912/2018/HC-ST ngày 28 tháng 9
năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6010/2018/QĐ-PT ngày 03 tháng
12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1944

Địa chỉ: Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn Đ: Luật sư
N - Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân Quận B

Địa chỉ: Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân Quận B: Ông Hồ P
– Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B

(Văn bản ủy quyền số 92/GUQ-UBND ngày 18/12/2018 của Ủy ban nhân
dân Quận B)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân Quận B:

- Ông Phan Ngọc Anh H, Trưởng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng
quận B.

- Ông Phạm Ngọc P, Chuyên viên Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quân B.

3. *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn Đ – Người khởi kiện

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2014 và bản tự khai, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Vào năm 1965, ông khai phá khoảng 800m² đất tại xóm Lác để trồng hoa màu. Đến năm 1980 ông có mua của ông Huỳnh Công M và bà Huỳnh Thị V 700m² đất liền kề để mở rộng diện tích canh tác. Hai phần đất nêu trên thuộc một phần thửa đất số 94 tờ bản đồ số 1, Phường H, quận B và có đăng ký kê khai quyền sử dụng hai phần đất này tài liệu 299/TTg của Chính phủ.

Năm 1990-1991, ông có chuyển nhượng một phần diện tích đất nêu trên cho người khác. Phần đất còn lại gồm 186,3m² thuộc thửa số 47 tờ bản đồ số 27, Phường H, quận B và 77,6m² thuộc thửa số 13 tờ bản đồ số 29, Phường H, quận B (có biên bản xác định ranh giới, mốc giới do Ủy ban nhân dân Phường H, quận B lập ngày 20/4/2002 và Bản đồ Địa chính ngày 22/11/2012 do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp).

Thực hiện dự án xây dựng tuyến đường sắt Bến Thành - Suối Tiên, Ủy ban nhân dân Quận B đã thu hồi toàn bộ diện tích đất nêu trên của ông nhưng không lập thủ tục thu hồi đất và không ban hành quyết định bồi thường theo trình tự pháp luật nên ông có đơn gửi Ủy ban nhân dân Quận B đề nghị được bồi thường.

Tại Văn bản số 587/UBND-BTGPMB ngày 04/4/2014, Ủy ban nhân dân Quận B xác định vị trí khu đất của ông đề nghị được bồi thường là rạch, đất công do Nhà nước quản lý nên không có cơ sở giải quyết bồi thường.

Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 587/UBND-BTGPMB ngày 04/4/2014 của Ủy ban nhân dân Quận B, yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận B thực hiện thủ tục thu hồi đất và ban hành quyết định bồi thường đối với phần đất mà ông bị thu hồi tại thửa đất số 47 tờ bản đồ số 27, Phường H, quận B có diện tích 186,3m² và thửa đất số 13 tờ bản đồ số 29, Phường H, quận B có diện tích 77,6m² theo đúng quy định pháp luật.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân Quận B trình bày:

- Về căn cứ pháp lý để thực hiện bồi thường:

Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 05/02/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi đất để thực hiện dự án tuyến đường sắt Bến Thành - Suối Tiên tại các phường 19, 21, 22 và 25 quận B.

Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 15/4/2009 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng dự án tuyến đường sắt Bến Thành - Suối Tiên tại các phường 19, 21, 22 và 25 quận B.

- Về nguồn gốc pháp lý khu đất mà ông Đ yêu cầu bồi thường:

Thửa 94 tờ bản đồ số 1 Phường H, quận B có diện tích 64.840m², loại đất: rau tập trung (trong sổ bộ đã gạch bỏ thửa đất này).

Đổi chiếu Bản đồ địa hình chụp năm 1982, điều ảnh năm 1988 thì phần lớn thửa 94 là rạch và rau trên rạch.

Đổi chiếu Tài liệu 299/Ttg trên nền bản đồ địa chính Phường H lập năm 2002 thì phần lớn thửa 94 là rạch; Phần diện tích đất của ông Đ yêu cầu bồi thường thuộc thửa đất số 47 tờ bản đồ số 27, Phường H, quận B có diện tích 186,3m² và thửa đất số 13 tờ bản đồ số 29, Phường H, quận B có diện tích 77,6m².

Thửa đất số 94 tờ bản đồ số 1 Phường H theo Tài liệu 299/TTg là rạch Văn Thánh, đất công do nhà nước quản lý (theo Công văn số 6796/UBND-ĐTMT ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố) nên khu đất này không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không được cấp phép xây dựng. Khi thực hiện dự án bồi thường Ủy ban nhân dân Quận B không lập hồ sơ bồi thường đối với trường hợp là đất trống hoặc là đất mặt nước có hiện trạng thuộc rạch Văn Thánh.

Vị trí khu đất của ông Đ đề nghị được bồi thường được xác định có nguồn gốc là rạch, đất công do Nhà nước quản lý, hiện trạng nằm trong rạch hiện hữu (rạch Văn Thánh). Căn cứ các quy định của Nhà nước về bồi thường, khi Nhà nước thu hồi đất thì Ủy ban nhân dân Quận B không có cơ sở xem xét giải quyết yêu cầu của ông Đ nên đã ban hành Văn bản số 587/UBND-BTGPMB ngày 04/4/2014 phúc đáp đến ông Đ.

Do đó việc ông Đ khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Công văn số 587/UBND-BTGPMB ngày 04/4/2014 của Ủy ban nhân dân Quận B và yêu cầu được bồi thường đối với phần diện tích đất bị thu hồi là không có cơ sở.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1912/2018/HC-ST ngày 28 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã quyết định như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 3; Khoản 1 Điều 30; Khoản 1 Điều 31; Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 116; Khoản 1 Điều 158; Điểm a Khoản 2 Điều 193; Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 6 Luật Đất đai 2003;
- Căn cứ khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12, ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ về việc: yêu cầu hủy Công văn số 587/UBND-BTGPMB ngày 04/04/2014 Ủy ban nhân dân Quận B trả lời đơn đề nghị được bồi thường của ông Nguyễn Văn Đ liên quan dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành – Suối Tiên, quận B và yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận B thực hiện thủ tục thu hồi đất, ban hành Quyết định bồi thường đối với phần đất bị thu hồi tại thửa đất số 47 tờ bản đồ số 27 và thửa số 13 tờ bản đồ số 29 Phường H quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí Hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ được miễn án phí Hành chính sơ thẩm. Trả lại cho ông Đ số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu số AB/2012/02732 ngày 15/5/2014 của Chi Cục thi hành án dân sự quận B Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, ông Nguyễn Văn Đ kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ, hủy Công văn số 587/UBND-BTGPMB ngày 04/04/2014 Ủy ban nhân dân Quận B để Ủy ban nhân dân Quận B lập thủ tục thủ hồi đất, bồi thường đối với thửa đất số 47 tờ bản đồ số 27 (diện tích 186,2m²) và thửa số 13 tờ bản đồ số 29 (diện tích 77,62m²), Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Ông Đ và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, hủy bỏ Văn bản số 587/UBND-BTGPMB ngày 04/04/2014 của Ủy ban nhân dân Quận B, buộc Ủy ban nhân dân Quận B có trách nhiệm lập hồ sơ bồi thường cho ông Đ đối với phần đất tại thửa số 47 tờ bản đồ số 27 diện tích 186,3m² và phần đất tại thửa số 13 tờ bản đồ số 29 diện tích 77,6m² tọa lạc tại Phường H, quận B theo quy định của pháp luật, với lý do:

Hai phần đất nêu trên được ông Đ khai phá sử dụng từ năm 1965, có đăng ký theo Tài liệu 299/TTg từ năm 1983 với diện tích 1500m², khi đó đất được xác định thuộc thửa 94 có mục đích sử dụng là đất trồng rau, cho đến nay thửa này chưa bị xóa như Ủy ban nhân dân Quận B trình bày vì tại Biên bản xác định ranh giới mốc giới thửa đất do Ủy ban nhân dân Phường H, quận B lập ngày 20/4/2002 xác định phần đất thuộc thửa 13 có diện tích 77,8m² và thửa đất thuộc thửa 47 có diện tích 186,2m² do ông Đ sử dụng là đất thổ cư. Tại các trích lục bản đồ địa chính số 242/VPĐK-KT và 243/VPĐK-KT ngày 21/11/2012 tại Văn phòng Đăng ký đất đai – Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cũng xác định hai phần đất trên là đất “T”.

Bản vẽ mà Ủy ban nhân dân Quận B làm căn cứ để xác định hai phần đất trên là đất rạch không có giá trị vì bản vẽ này không được ban hành kèm theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

Văn bản số 6796/UBND-ĐTMT ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không phải là văn bản quy phạm pháp luật, nhưng Ủy ban nhân dân Quận B căn cứ văn bản này để xác định phần đất thuộc thửa 94 là rạch là không đúng.

Ông Đ đã sử dụng phần đất này từ khi khai phá cho đến năm 2002. Từ năm 2002 tuy ông Đ không có sử dụng, nhưng ông vẫn quản lý phần đất này và cho đến nay Ủy ban nhân dân phường chưa quản lý phần đất này.

- Người bị kiện là Ủy ban nhân dân Quận B có người đại diện hợp pháp là ông Hồ P – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân Quận B là ông Phan Ngọc Anh Huy vắng mặt; ông Phạm Ngọc P có mặt trình bày như sau: Phần đất tại thửa số 47 tờ bản đồ số 27 diện tích 186,3m² và tại thửa số 13 tờ bản đồ số 29 diện tích 77,6m² tọa lạc tại Phường H, quận B có nguồn gốc là đất rạch. Tuy vào năm 1983 ông Đ có đăng ký theo tài liệu 299/TTg là đất thuộc thửa 94 là đất rau, nhưng sau đó Ủy ban đã kiểm tra lại thì phần đất nêu trên là đất thuộc rạch Văn Thánh. Theo quy định của pháp luật thì đất rạch do Ủy ban nhân dân địa phương quản lý, do đó vào năm 2002 khi ông Đ có hành vi san lấp rạch đối với thửa số 13 tờ bản đồ số 29, Phòng Quản lý đô thị quận B đã lập biên bản vi phạm hành chính và sau đó Ủy ban nhân dân Quận B đã ra quyết định xử phạt ông Đ. Từ 2002, ông Đ không còn sử dụng phần đất này vì phần đất này do Ủy ban nhân dân phường quản lý theo chế độ quản lý đất rạch. Do đó việc Ủy ban nhân dân Quận B không lập hồ sơ bồi thường cho ông Đ đối với phần đất tại thửa số 47 tờ bản đồ số 27 diện tích 186,3m² và phần đất thửa số 13 tờ bản đồ số 29 diện tích 77,6m² tọa lạc tại Phường H, quận B là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

+ Về việc chấp hành pháp luật tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm: Từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, thụ lý, thẩm quyền, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự trong vụ án cũng đã chấp hành đúng quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

+ Về kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ:

Về nguồn gốc thửa đất số 47 tờ bản đồ số 27 diện tích 186,3m² và thửa đất số 13 tờ bản đồ số 29 diện tích 77,6m² tọa lạc tại Phường H, quận B: Theo bản đồ tài liệu 299/TTg thì hai phần đất này thuộc thửa 94 và nằm hoàn toàn trên rạch. Đồng thời, vào năm 2002, ông Đ đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi san lấp rạch, ông Đ đã chấp hành quyết định xử phạt này và từ năm 2002 đến nay ông Đ không trực tiếp sử dụng nên yêu cầu kháng cáo của ông Đ là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Đ và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là Ủy ban nhân dân Quận B có ông Hồ P - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B là người đại diện hợp pháp; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân Quận B là ông Phan Ngọc Anh H vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành phiên tòa xét

xử vắng mặt Ủy ban nhân dân Quận B và ông Huy là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân Quận B.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Văn bản số 587/UBND-BTGPMB ngày 04/04/2014 là văn bản giải quyết đơn đề nghị được bồi thường của ông Nguyễn Văn Đ tại Dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành – Suối Tiên, quận B. Tại Bản tự khai ngày 15/6/2014, người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân Quận B xác định Văn bản số 587/UBND-BTGPMB ngày 04/04/2014 là văn bản do Ủy ban nhân dân Quận B ban hành để giải quyết đề nghị được bồi thường của ông Đ như nêu trên.

- Ngày 08/5/2014, ông Đ đã có đơn khởi kiện đối với Văn bản số 587/UBND-BTGPMB ngày 04/04/2014 của Ủy ban nhân dân Quận B.

Như vậy, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xác định văn bản nêu trên là quyết định hành chính bị kiện, đơn khởi kiện của ông Đ còn thời hiệu, tiến hành thụ lý vụ án trước ngày 01/7/2016 và tiếp tục giải quyết vụ án sau ngày 01/7/2016 là đúng quy định tại Điều 28, Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 104 Luật Tổ tụng hành chính năm 2010; khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 104/2015/QH13 của Quốc hội về thi hành Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[3] Căn cứ Sổ quản lý ruộng đất lập ngày 18/12/1984 của Ủy ban nhân dân Phường H, quận B được Ủy ban nhân dân Quận B duyệt ngày 19/12/1984 thì ông Nguyễn Văn Đ có đăng ký phân đất rau diện tích 1.500m²/64.840m² tại thửa 94 (theo Tài liệu 299/TTg).

[4] Đối chiếu bản đồ địa hình chụp năm 1982, điều ảnh năm 1988 thì phần lớn thửa 94 là rạch và rau trên rạch. Đối chiếu Tài liệu 299/Ttg trên nền bản đồ địa chính Phường H lập năm 2002 thì phần lớn thửa 94 là rạch;

[5] Phần diện tích đất của ông Đ yêu cầu được bồi thường do bị thu hồi để thực hiện dự án đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh – tuyến Bến Thành Suối Tiên tại Phường H - quận B thuộc thửa đất số 47 tờ bản đồ số 27, Phường H, quận B có diện tích 186,3m² và thửa đất số 13 tờ bản đồ số 29, Phường H, quận B có diện tích 77,6m².

[6] Căn cứ Bản đồ vị trí TL 1/2000 theo Tài liệu 299/TTg và theo Bản đồ vị trí chập ranh sử dụng đất lên nền Tài liệu 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ thuộc dự án đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh – tuyến Bến Thành Suối Tiên tại Phường H – quận B do Công ty Cổ phần Đo đạc Xây dựng Thương mại Dịch vụ Đại Việt An lập ngày 05/9/2017 thì phần đất thuộc thửa số 47, tờ bản đồ số 27, có diện tích 186,3m² và phần đất thuộc thửa số 13, tờ bản đồ số 29, có diện tích 77, 6m² trước đây thuộc thửa 94, tờ bản đồ số 1, Phường H, quận B, nằm hoàn toàn trên rạch.

[7] Tham khảo Biên bản xác minh nguồn gốc quá trình sử dụng đất tại căn

nhà không số tổ dân phố 63, Phường H, quận B do bà Nhâm Thị Thu H xây dựng trái phép do Phòng Quản lý đô thị quận B lập ngày 15/10/2003, các hộ dân ở khu vực nêu trên cũng có ý kiến cho biết toàn bộ khu vực này có nguồn gốc là hồ Văn Thánh, trồng rau muống bè.

[8] Tuy ông Đ có xuất trình kê khai đăng ký sử dụng theo Tài liệu 299/TTg vào năm 1983 để chứng minh ông có sử dụng hai thửa đất nêu trên từ trước năm 1980, nhưng theo các tài liệu vừa nêu trên thì hai phần đất này có nguồn gốc là đất rạch và nằm hoàn toàn trên rạch.

[9] Đồng thời tại Biên bản ngày 26/4/2002, Phòng Quản lý đô thị quận B đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông Đ và một số người khác vì đã có hành vi do ông Đ đã có hành vi vi phạm quy định về xây dựng tại hồ thoát nước đô thị thuộc rạch Văn Thánh, cụ thể là hành vi san lấp rạch (đổ cát đất) trên đất rạch Văn Thánh và ông Đ đã bị Ủy ban nhân dân Quận B xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 1370/QĐ-UB ngày 07/5/2002 như sau: “1. Phạt tiền: 4.000.000 đồng đối với hành vi san lấp hồ thoát nước đô thị” và “2. Buộc khôi phục nguyên trạng phần hồ bị san lấp...” đối với phần đất thuộc thửa số 13, tờ bản đồ số 29. Ông Đ cũng đã thi hành xong quyết định nêu trên theo Quyết định cưỡng chế số 3725/QĐ-UB ngày 03/9/2002.

[9] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đ cho rằng ông vẫn đang quản lý hai phần đất này, nhưng ông thừa nhận hiện nay hai phần đất này để trống, không có sử dụng vì Ủy ban nhân dân Phường H không cho sử dụng từ sau khi ông bị xử phạt. Ủy ban nhân dân Quận B cũng cho biết Ủy ban nhân dân Phường H, quận B đã quản lý hai phần đất này theo chế độ đất rạch, không có ai sử dụng hai phần đất này.

[10] Như vậy, có căn cứ để xác định hai phần đất nêu trên nằm hoàn toàn trên rạch Văn Thánh và Ủy ban nhân dân Phường H, quận B đã quản lý hai phần đất này theo chế độ đất rạch nên việc Ủy ban nhân dân Quận B ban hành Văn bản số 587/UBND-BTGPMB ngày 04/04/2014 không bồi thường cho ông Đ đối với phần đất thuộc thửa 47 là đúng quy định tại khoản 6 Điều 38, Điều 42, Điều 43 Luật Đất đai năm 2003.

[11] Ý kiến của ông Đ và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ cho rằng theo Biên bản xác định ranh giới mốc giới thửa đất do Ủy ban nhân dân Phường H, quận B lập ngày 20/4/2002 đã xác định phần đất thuộc thửa 13 có diện tích 77,8m² và thửa đất thuộc thửa 47 có diện tích 186,2m² không phải đất rạch được ông Đ sử dụng hợp pháp, cũng như ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ cho rằng Bản đồ vị trí chập ranh sử dụng đất nêu trên không có giá trị vì không được ban hành kèm theo Văn bản của cơ quan có thẩm quyền là không có cơ sở để chấp nhận.

[12] Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của ông Đ yêu cầu hủy Văn bản số 587/UBND-BTGPMB ngày 04/04/2014 của Ủy ban nhân dân Quận B

là có căn cứ. Đơn khởi kiện của ông Đ yêu cầu hủy Văn bản số 587/UBND-BTGPMB ngày 04/04/2014 của Ủy ban nhân dân Quận B cũng như yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân Quận B có trách nhiệm lập hồ sơ bồi thường cho ông đối với thửa đất số 47 và thửa đất số 13 là không có cơ sở để chấp nhận.

[13] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Đ và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[14] Kháng cáo của ông Đ yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, hủy Văn bản số 587/UBND-BTGPMB ngày 04/04/2014 của Ủy ban nhân dân Quận B, để Ủy ban nhân dân Quận B thực hiện thủ tục thu hồi đất, ban hành Quyết định bồi thường đối với phần đất bị thu hồi tại thửa đất số 47 tờ bản đồ số 27 và thửa số 13 tờ bản đồ số 29, Phường H, quận B là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Đ và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[15] Về án phí hành chính phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009 thì ông Đ thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí (trên 60 tuổi) nên ông Đ được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 238, Điều 242 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 104/2015/QH13 của Quốc hội về thi hành Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào khoản 6 Điều 38, Điều 42, Điều 43 Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009,

I. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ và giữ nguyên quyết định 1912/2018/HC-ST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh:

- Căn cứ khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 6 Luật Đất Đai 2003;

- Căn cứ khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12, ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ về việc: Yêu cầu hủy Công văn số 587/UBND-BTGPMB ngày 04/04/2014 Ủy ban nhân dân Quận B trả lời đơn đề nghị được bồi thường của ông Nguyễn Văn Đ liên quan dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên, quận B; Yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận B thực hiện thủ tục thu hồi đất, ban hành Quyết định bồi thường đối với phần đất bị thu hồi tại thửa đất số 47 tờ bản đồ số 27 và thửa số 13 tờ bản đồ số 29 Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ được miễn án phí Hành chính sơ thẩm. Trả lại cho ông Đ số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu số AB/2012/02732 ngày 15/5/2014 của Chi Cục thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- TAND quận Bình Thạnh;
- Chi cục THA Dân sự quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Kim Thoa